TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2024/QĐCNTTLH	*Bình Chánh, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Nhà không số tổ MM, ấp H, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Bùi Văn X, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Nhà không số tổ MM, ấp H, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/99 do Ủy ban nhân dân xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/11/1999 không còn giá trị kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải này.

1.2 Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Bùi Tiến D (Giới tính: Nam), sinh ngày: 23/8/2000 (đã trưởng thành) và Bùi Tiến Dg (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/10/2017. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X cùng thỏa thuận giao con chung tên là

Bùi Tiến Dg, sinh ngày: 02/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Văn X cấp dưỡng cho con chung là Bùi Tiến Dg (Giới tính: Nam), sinh ngày: 02/10/2017 mỗi tháng số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/9/2024 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp ông Bùi Văn X không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Kim N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Bùi Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn X chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì ông Bùi Văn X phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X đều xác nhận không có.

1.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X đều xác nhận không có.

1.5 Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Văn X đều xác nhận không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải; (2)
- VKSND H. Bình Chánh; (2)
- THADS H. Bình Chánh; (1)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;(1)
- Lưu TA.(4)

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn